

Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi sản xuất phù hợp lợi thế tự nhiên

○ NGUYỄN HOÀNG GIANG
Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang

Phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu những năm gần đây được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo, với nhiều chủ trương, chính sách phát triển để phát huy tiềm năng, lợi thế tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Các địa phương đều thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện tự nhiên và lợi thế tự nhiên của vùng.

Các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã tăng cường điều tra, khảo sát, cảnh báo, dự báo trong lĩnh vực môi trường, ứng phó với BĐKH phục vụ phát triển KT-XH “thuận thiên”. Tăng cường mạng lưới quan trắc, giám sát các yếu tố KTTV, hải văn, biến động bùn cát, đo mưa tự động; toàn vùng có 408 công trình quan trắc TNN dưới đất. Công tác dự báo KTTV được nâng cao, cảnh báo sớm thiên tai cả về chất lượng và thời gian dự báo, cảnh báo, góp phần quan trọng trong các giải pháp thích ứng như: Tích nước, chuyển đổi thời vụ canh tác, cơ cấu lại cây trồng - vật nuôi, gia cố bảo vệ nhà cửa, cơ sở sản xuất,... Nhờ dự báo, cảnh báo sớm, các địa phương đã triển khai các giải pháp hiệu quả, hạn chế được tối đa tác động xấu ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất tại vùng ĐBSCL. Riêng trong đợt hạn mặn 2019-2020, mặc dù mức độ khắc nghiệt và diện rộng hơn đợt hạn mặn lịch sử năm 2015-2016, tuy nhiên nhờ sự chủ động trong dự báo và kịp thời hành động trong chuyển đổi cơ cấu sản xuất đã góp phần giảm 90% diện tích lúa bị ảnh hưởng so với năm 2015-2016.

Các địa phương chủ động điều tra, khảo sát thăm dò, tìm

kiếm và tổ chức khai thác hợp lý nguồn nước để cung cấp phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân ĐBSCL trong mùa khô và các đợt xâm nhập mặn. Đã điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại 32 vùng trên phạm vi 7 tỉnh của vùng ĐBSCL, gồm: Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh với tổng số 35 công trình khai thác có tổng lưu lượng khai thác 33.000 m³/ngày đêm, có thể cung cấp cho trên 333.000 người dân. Đến nay, bản đồ nước ngầm đã được bàn giao cho tất cả các địa phương vùng ĐBSCL cùng hàng chục giếng khoan để các địa phương đầu tư, xây dựng thành các công trình cấp nước tập trung. Bên cạnh đó, các địa phương công bố tình hình khẩn cấp về về hạn mặn đã được hỗ trợ trực tiếp hàng trăm triệu đồng thông qua Quỹ BVMT Việt Nam để khắc phục các hậu quả. Đặc biệt, trong các đợt hạn mặn năm 2020 đã triển khai xây dựng nhiều điểm nguồn cấp nước khẩn cấp, riêng Bộ TN&MT hỗ trợ 10 điểm với tổng công suất xử lý và cung cấp là 3.700 m³/ngày đêm, cung cấp được cho 62.000 người ở 7 tỉnh chống hạn, mặn cho ĐBSCL.

Chuyển đổi kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh theo thế mạnh của

vùng và từng tiểu vùng; từng bước giải quyết xung đột giữa các mô hình kinh tế; tăng cường kết nối kinh tế, kết nối hạ tầng nội vùng với TP. Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ; hình thành mạng lưới sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nội địa và tạo nguồn xuất khẩu nông, lâm, thủy sản cho TP. Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ. Theo thống kê sơ bộ, đã có 1.165 dự án khoảng 280.000 tỷ đồng (tương đương trên 12 tỷ USD) được các doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh ký kết hợp tác với các địa phương vùng ĐBSCL để thực hiện liên kết kinh tế và kết nối hạ tầng giao thông thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH (Nghị quyết số 120/NQ-CP).

Sản xuất nông nghiệp bước đầu được chuyển đổi theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, chuyên canh nông sản chủ lực (tôm, cá tra, lúa gạo, trái cây) gắn với công nghệ chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản, phù hợp với chủ trương tăng thủy sản, trái cây, giảm lúa. Tổng diện tích gieo trồng lúa vùng ĐBSCL là 4,19 triệu ha, chiếm 54,3% diện tích cả nước; tạo ra các thương hiệu nổi tiếng thế giới (gạo ST25 liên tục đứng vị trí thứ nhất, thứ nhì về sản

phẩm gạo ngon nhất thế giới), đồng thời năm 2020 nông dân và doanh nghiệp vùng ĐBSCL rất phấn khởi đã đóng góp quan trọng vào thành công của xuất khẩu gạo cả nước với sản lượng xuất khẩu 6,2 triệu tấn, đạt 3,12 tỷ USD (tăng 11,2% so với năm trước).

Vượt qua những khó khăn do dịch bệnh, nhiều tỉnh, thành vùng ĐBSCL đã đạt được những kết quả khả quan trong xuất khẩu, trong đó các sản phẩm lúa gạo, nông sản, thủy sản đã trở thành một trong những ngành hàng có kim ngạch xuất khẩu đạt mức tỷ USD. Riêng tỉnh An Giang, tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt 928,150 triệu USD, riêng với gạo, thu về 270 triệu USD. Những thành quả nêu trên nhờ tận dụng lợi thế của vùng, cùng với tăng cường liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp vùng ĐBSCL với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam cũng như tận dụng các cơ hội do các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Ngành công nghiệp bước đầu phát huy được hiệu quả chuyển đổi theo hướng gắn kết với tiềm năng, thế mạnh của vùng, nhất là hỗ trợ cho kinh tế nông nghiệp, tập trung vào phát triển công nghiệp xanh, ít phát thải, nâng cao giá trị của sản phẩm nông nghiệp thông qua thúc đẩy công nghiệp chế biến. Tập trung khai thác tiềm năng phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo: Nhà máy điện gió Bạc Liêu 1 và 2 đã hoàn thành, khởi công và triển khai các nhà máy điện gió, điện mặt trời tại các tỉnh: Bạc Liêu, Cà Mau, Long An,... đưa vào vận hành nhà máy điện bã mía Sóc Trăng 12 MW và đang xây dựng nhà máy điện trấu Sóc Trăng 25 MW, Nhà máy điện rơm rạ Sóc Trăng 10 MW,... Phát triển mạng lưới điện nông thôn ĐBSCL, trong đó Tập đoàn Điện

Việt Nam đầu tư 3.944 km đường dây trung thế, 4.488 trạm biến thế, 892 km đường dây hạ thế cho vùng ĐBSCL với mục tiêu cấp điện cho 21.976 hộ dân, 2.727 trạm bơm để tưới tiêu 968.900 ha (đến nay đã hoàn thành cấp điện cho 2.583 hộ dân).

Báo cáo Đánh giá 3 năm thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Bộ TN&MT cho thấy: Nhiều mô hình kinh tế tại các địa phương phù hợp với tự nhiên, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với BĐKH được các địa phương triển khai, phát triển. Điển hình như: Mô hình nuôi tôm bền vững; chọn tạo, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản có tiềm năng, lợi thế của vùng; nâng cao chất lượng giống; mô hình “Sinh kế thích ứng với BĐKH”, “Nước sạch và môi trường” của tỉnh Sóc Trăng; mô hình tòa nhà công sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại tỉnh Vĩnh Long,... Các địa phương trong vùng cũng đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư hạ tầng như nâng cấp đê biển kết hợp xây dựng hệ thống ngăn mặn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ranh Bạc Liêu, tỉnh Sóc Trăng. Vĩnh Long đã đầu tư hơn 2.000 tỷ đồng để xây dựng hơn 1.300 công trình kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Chính phủ tiếp tục cho phép đầu tư xây dựng bổ sung các cụm, tuyến dân cư, đắp bờ bao khu dân cư có sẵn vùng ngập lũ, đảm bảo người dân vùng ngập lũ được sống an toàn ổn định. Có 4 tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Hậu Giang đang triển khai thủ tục đầu tư xây dựng bổ sung 49 cụm tuyến dân cư để di dời khoảng 13.000 hộ, với kinh phí 3.000 tỷ đồng từ ngân sách địa phương; Tiền Giang triển khai xây dựng bổ sung 10 bờ bao khu dân cư có sẵn với tổng chiều dài 56,5 km, kinh phí dự kiến 87,8 tỷ đồng.

Công tác BVMT nông thôn đã được quan tâm đầu tư, đặc biệt là các hoạt động xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt khu dân cư và cải tạo cảnh quan, hỗ trợ nguồn lực, thiết bị BVMT. Quản lý chất thải rắn được tăng cường cùng với việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn, đầu tư các hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Dự án cấp nước an toàn vùng ĐBSCL được quan tâm xây dựng, đảm bảo đủ công suất, chất lượng phục vụ mục tiêu an ninh về cấp nước, an sinh xã hội.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ được quan tâm đầu tư nhằm cung cấp những căn cứ khoa học, thực tiễn để phát triển bền vững vùng ĐBSCL một cách căn cơ, bài bản với tầm nhìn dài hạn như nghiên cứu tạo các giống cây trồng, cải tạo đất; phòng chống thiên tai, sụt lún, sạt lở bờ sông, bờ biển; nghiên cứu diễn biến nguồn nước, chất lượng nước và đề xuất các giải pháp khai thác thích hợp nhằm chuyển đổi cơ cấu sản xuất; giám sát TNN mặt và cảnh báo hạn hán; đánh giá nguyên nhân gây ra xói lở bờ sông tại một số vùng trọng điểm và đề xuất một số định hướng về giải pháp công trình và phi công trình; thử nghiệm và đề xuất các giải pháp, công nghệ ngăn ngừa, phòng, chống, giảm nhẹ tác động khắc phục hậu quả của thiên tai; phát triển hệ thống giám sát BĐKH ở ĐBSCL,... Nhiều hoạt động KH&CN được các địa phương tích cực triển khai, điển hình như nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học, biến đổi gen, đề xuất mô hình chuyển đổi mùa vụ sản xuất nông nghiệp trên nền đất lúa (tỉnh Tiền Giang); triển khai nghiên cứu, chuyển giao các mô hình sản xuất nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao (TP. Cần Thơ).■